

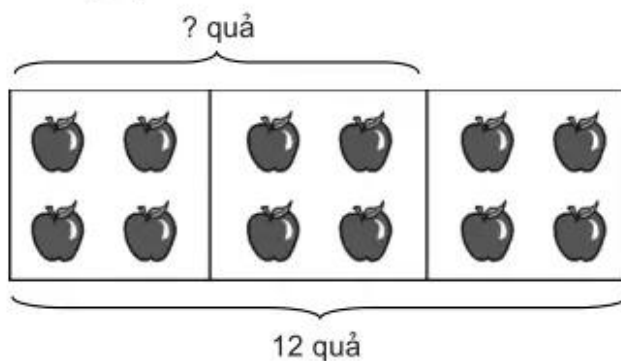
## □ 125. TÌM PHÂN SỐ CỦA MỘT SỐ

### A – MỤC TIÊU

Giúp HS biết cách giải bài toán dạng : Tìm phân số của một số.

### B – ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

Vẽ sẵn hình sau lên giấy khổ to :



Nếu không có điều kiện thì dùng hình vẽ trong SGK.

### C – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

#### 1. Giới thiệu cách tìm phân số của một số

a) GV có thể nhắc lại bài toán tìm một phần mấy của một số. Chẳng hạn :

GV nêu câu hỏi :  $\frac{1}{3}$  của 12 quả cam là mấy quả cam ?

Cả lớp tính nhẩm. GV gọi HS nói cách tính :

$$\frac{1}{3} \text{ của } 12 \text{ quả cam là :}$$

$$12 : 3 = 4 \text{ (quả).}$$

b) – GV nêu bài toán : Một rổ cam có 12 quả. Hỏi  $\frac{2}{3}$  số cam trong rổ là bao nhiêu quả cam ?

– Cho HS quan sát hình vẽ GV đã chuẩn bị trước. Gợi ý để HS nhận thấy  $\frac{1}{3}$  số cam nhân với 2 thì được  $\frac{2}{3}$  số cam. Từ đó có thể tìm  $\frac{2}{3}$  số cam trong rổ theo các bước như sau :

+ Tìm  $\frac{1}{3}$  số cam trong rổ.

+ Tìm  $\frac{2}{3}$  số cam trong rổ.

GV ghi :  $\frac{1}{3}$  số cam trong rổ là :  $12 : 3 = 4$  (quả)  
 $\frac{2}{3}$  số cam trong rổ là :  $4 \times 2 = 8$  (quả).

Vậy  $\frac{2}{3}$  của 12 quả cam là 8 quả cam.

– GV nêu : Ta có thể tìm  $\frac{2}{3}$  số cam trong rổ như sau :

$$12 \times \frac{2}{3} = 8 \text{ (quả).}$$

– Hướng dẫn HS nêu bài giải của bài toán.

*Bài giải*

$\frac{2}{3}$  số cam trong rổ là :

$$12 \times \frac{2}{3} = 8 \text{ (quả)}$$

*Đáp số* : 8 quả cam.

– Từ đó, GV hỏi để HS phát biểu được : "Muốn tìm  $\frac{2}{3}$  của số 12 ta lấy số 12 nhân với  $\frac{2}{3}$ ".

(*Chú ý* : Chưa yêu cầu HS nêu quy tắc một cách khái quát : "Muốn tìm phân số của một số...").

– GV có thể cho HS làm một số ví dụ cụ thể, chẳng hạn : Tìm  $\frac{3}{5}$  của 15, tìm  $\frac{2}{3}$  của 18...

## 2. Thực hành

HS dựa vào bài mẫu (trong phần lí thuyết) tự làm lần lượt các bài 1, 2, 3 trong SGK.

**Bài 1 :**

*Bài giải*

Số học sinh xếp loại khá của lớp đó là :

$$35 \times \frac{3}{5} = 21 \text{ (học sinh)}$$

*Đáp số* : 21 học sinh khá.

*Chú ý* : Nếu HS không thực hiện phép nhân một số tự nhiên với một phân số thì có thể trình bày như sau :

*Bài giải*

Số học sinh xếp loại khá của lớp đó là :

$$35 : 5 \times 3 = 21 \text{ (học sinh)}$$

*Đáp số* : 21 học sinh khá.

**Bài 2 :**

*Bài giải*

Chiều rộng của sân trường là :

$$120 \times \frac{5}{6} = 100 \text{ (m)}$$

*Đáp số :* 100m.

**Bài 3 :**

*Bài giải*

Số học sinh nữ của lớp 4A là :

$$16 \times \frac{9}{8} = 18 \text{ (học sinh)}$$

*Đáp số :* 18 học sinh nữ.